

Số: /CCMT

Nam Định, ngày tháng 5 năm 2023

V/v trả lời công dân trong lĩnh vực môi trường trên
cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi
trường

Kính gửi: Trung tâm thông tin dữ liệu và phát triển quỹ đất.

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Sở về việc trả lời câu hỏi của công dân trong lĩnh vực môi trường trên trang thông tin điện tử của Sở. Sau khi xem xét câu hỏi và tài liệu có liên quan, Chi cục Bảo vệ Môi trường tham mưu trả lời như sau:

*** Câu hỏi của Bà Mai Thảo:**

Tôi công tác tại 1 công ty thuộc KCN Hòa Xá, Nam Định. Hiện công ty có 2 nhà máy. Mỗi nhà máy có hệ thống xử lý nước thải riêng. 1 nhà máy với lượng nước thải (sản xuất + sinh hoạt) là 100 m³/tháng. 1 nhà máy với lượng nước thải 200 m³/tháng. Có phát sinh khí thải. Nước thải và khí thải được quan trắc định kỳ 2 lần/năm. Trước đây đã được cấp sổ chủ nguồn thải cũng như có cam kết bảo vệ môi trường. Cho tôi hỏi công ty tôi thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường hay chỉ cần đăng ký môi trường ạ? Công ty tôi không thuộc đối tượng nhóm I, II theo phụ lục tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, nhưng cũng chưa xác định liệu có phải đối tượng nhóm III không ạ?

*** Trả lời:**

- Theo nội dung câu hỏi của bà Mai Thảo:

+ Công ty thuộc khu công nghiệp Hòa Xá, có phát sinh nước thải và khí thải, được quan trắc định kỳ 2 lần/năm.

+ Đã có cam kết bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Đã được cấp sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

- Căn cứ những quy định về Giấy phép môi trường tại Luật BVMT năm 2020 và những thông tin trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời như sau:

+ Đối với thủ tục môi trường của cơ sở:

Theo quy định tại Điều 39 Luật BVMT năm 2020:

“Điều 39. Đối tượng phải có giấy phép môi trường

1. Dự án đầu tư nhóm I, nhóm II và nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức.

2. Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có tiêu chí về môi trường như đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thuộc trường hợp dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công được miễn giấy phép môi trường.”

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật BVMT năm 2020, Công ty của Bà hiện đang công tác thuộc đối tượng phải lập thủ tục cấp giấy phép môi trường.

+ ***Thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường:***

Theo quy định tại Điều 41 Luật BVMT năm 2020:

“Điều 41. Thẩm quyền cấp giấy phép môi trường

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này:

a) Đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên hoặc nằm trên vùng biển chưa xác định trách nhiệm quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở thuộc bí mật nhà nước về quốc phòng, an ninh.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này:

a) Dự án đầu tư nhóm II quy định tại Điều 39 của Luật này;

b) Dự án đầu tư nhóm III quy định tại Điều 39 của Luật này nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên;

c) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật này đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, cơ quan ngang Bộ phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép môi trường đối với đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.”

Theo quy định tại khoản 4 Điều 41, Công ty của Bà hiện đang công tác đã đi vào hoạt động, đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận cam kết bảo vệ môi trường thuộc đối tượng lập thủ tục cấp giấy phép môi trường trình UBND thành phố Nam Định cấp phép.

+ ***Thời điểm cấp GPMT:***

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 42 Luật BVMT năm 2020:

“d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật này đã đi vào vận hành chính thức trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải có giấy phép

môi trường trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường, giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, giấy phép xử lý chất thải nguy hại, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi (sau đây gọi chung là giấy phép môi trường thành phần). Giấy phép môi trường thành phần được tiếp tục sử dụng như giấy phép môi trường đến hết thời hạn của giấy phép môi trường thành phần hoặc được tiếp tục sử dụng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành trong trường hợp giấy phép môi trường thành phần không xác định thời hạn”.

Như vậy Công ty của Bà hiện đang công tác phải có giấy phép môi trường trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Trên đây là ý kiến trả lời của Chi cục Bảo vệ Môi trường đối với câu hỏi của công dân trong lĩnh vực môi trường, đề nghị Trung tâm thông tin dữ liệu và phát triển quỹ đất đăng tải trên trang Web của Sở để phản hồi lại công dân./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐTM.

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thu Hương